

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã H thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H – sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Đồng Cơ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị T – sinh năm: 1975 và ông Lê Vũ L, sinh năm - 1995. Cùng địa chỉ: ấp Kênh 9, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Trịnh Thị H và bà Lê Thị T thống nhất số nợ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là số nợ riêng của cá nhân bà T. Bà T vay tiền của bà H để sử dụng riêng cho bản thân bà T, không có liên quan gì đến ông Lê Vũ L nhưng do ông L rành chữ nên khi vay tiền bà H có yêu cầu mẹ con bà T, ông L cùng ký tên vào biên nhận để làm tin.

- Về cách thanh toán nợ: Bà T có nghĩa vụ trả cho bà H mỗi tháng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi H nợ, trả định kỳ vào ngày 08 hàng tháng, trả lần đầu vào ngày 08/7/2020.

Kể từ ngày bà Trịnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bà T còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trịnh Thị H về việc chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0000139 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang, nên bà H không phải nộp thêm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho